**Bài 12. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN KHU VỰC ĐÔNG Á**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tự nhiên khu vực Đông Á.

**2. Kĩ năng**

Đọc và khai thác kiến thức từ bản đồ tự nhiên khu vực Đông Á.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên châu Á.

- Tập bản đồ thế giới và các châu lục.

- Một số tranh ảnh về núi non hùng vĩ, cảnh quan hoang mạc, đồng bằng Trung Hoa.

- Máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập, tập bản đồ thế giới và các châu lục (nếu có).

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

**Câu 1.** Dựa vào hình 11.1 SGK, nhận xét về sự phân bố dân cư của khu vực Nam Á.

**Câu 2.** Hãy trình bày khái quát về đặc điểm kinh tế - xã hội khu vực Nam Á.

**2. Tiến trình dạy học**

**ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN KHU VỰC ĐÔNG Á**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi khu vực Đông Á**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày được những đặc điểm nổi bật vềvị trí địa lí và phạm vi khu vực Đông Á.

- Kĩ năng: Đọc và khai thác kiến thức vềvị trí địa lí và phạm vi khu vực Đông Á từ bản đồ tự nhiên khu vực Đông Á.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan.

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** HS dựa vào hình 12.1 và nội dung SGK, cho biết:  - Khu vực Đông Á bao gồm những quốc gia và vùng lãnh thổ nào?  - Các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Á tiếp giáp với các biển nào?  **Bước 2:** HS phát biểu - GV chuẩn kiến thức. | **1. Vị trí địa lí và phạm vi khu vực Đông Á**  - Khu vực Đông Á gồm 2 bộ phận:  + phần đất liền bao gồm Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên.  + phần hải đảo gồm quần đảo Nhật Bản, đảo Đài Loan và đảo Hải Nam.  - Tiếp giáp với Thái Bình Dương, biển Nhật Bản, biển Hoàng Hải, biển Hoa Đông và Biển Đông. |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày được những đặc điểm nổi bật về địa hình, sông ngòi, khí hậu và cảnh quan khu vực Đông Á.

- Kĩ năng: Đọc và khai thác kiến thức từ bản đồ tự nhiên khu vực Đông Á, khí hậu châu Á, tranh ảnh về cảnh quan khu vực Đông Á.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, thảo luận

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** GV chia nhóm và giao việc. Dựa vào hình 12.1, tập bản đồ thế giới và các châu lục, nội dung SGK:  - Nhóm số lẻ tìm hiểu về địa hình và sông ngòi phần đất liền theo dàn ý:  + Đọc tên các dãy núi, sơn guyên, bồn địa và đồng bằng lớn.  + Đặc điểm từng dạng địa hình? Dạng nào chiếm diện tích chủ yếu? Ở đâu?  + Tên các sông lớn, nơi bắt nguồn, đặc điểm chế độ nước?  - Nhóm số chẵn tìm hiểu địa hình, sông ngòi phần hải đảo theo dàn ý:  + Tại sao phần hải đảo của Đông Á thường xuyên có động đất, núi lửa?  + Các hoạt động đó diễn ra như thế nào? Có ảnh hưởng gì tới địa hình?  + Đặc điểm địa hình, sông ngòi?  **Bước 2:** Các nhóm thảo luận, GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần).  **Bước 3:** Đại diện nhóm phát biểu, HS khác bổ sung - GV chuẩn kiến thức.  ***Tiếp theo***  **Bước 4:** HS dựa vào các hình 2.1, 3.1, 4.1, 4.2, 12.1 kết hợp kiến thức đã học:  - Nhắc lại các hướng gió chính ở Đông Á về mùa đông và mùa hạ.  - Cho biết phần phía đông và phía tây Đông Á thuộc kiểu khí hậu gì? Nhắc lại đặc điểm từng kiểu khí hậu? Giải thích sự khác nhau?  - Tương ứng với từng kiểu khí hậu là cảnh quan gì?  **Bước 5:** HS trả lời, nhận xét, bổ sung; GV chuẩn kiến thức. | **2: Đặc điểm tự nhiên**  *a. Địa hình, sông ngòi*  \* Phần đất liền:  - Địa hình:  + Phía tây: núi, sơn nguyên cao, hiểm trở và các bồn địa rộng.  + Phía đông: đồi, núi thấp xen các đồng bằng rộng lớn.  - Sông ngòi: có 3 sông lớn: A-mua, Hoàng Hà, Trường Giang; chế độ nước theo mùa, lũ lớn vào cuối hạ, đầu thu.  \* Phần hải đảo: Núi trẻ, thường xuyên có động đất, núi lửa; sông ngắn, dốc;  *b. Khí hậu, cảnh quan*  - Phía Đông: khí hậu gió mùa ẩm với cảnh quan rừng rậm chủ yếu.  - Phía Tây: khô hạn với cảnh quan thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc. |

**HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**1. Củng cố và kiểm tra đánh giá**

**Câu 1.** Sơn nguyên lớn nhất của khu vực Đông Á là

A. A-rap

B. Tây Tạng

C. Đê-can

D. I-ran

**Câu 2.** Những hiện tượng tự nhiên nào sau đây thường xuyên gây tai họa cho phần hải đảo khu vực Đông Á?

A. Bão và sóng thần.

B. Động đất và núi lửa.

C. Nước biển dâng cao.

D. Thời tiết khô và lạnh.

**Câu 3.** Khí hậu ở phần phía tây của Đông Á có đặc điểm

A. quanh năm khô hạn.

B. lượng mưa trong năm rất lớn.

C. mùa đông lạnh, khô; mùa hạ ấm, ẩm.

D. mùa hạ mưa ít, mùa đông mưa nhiều.

**Câu 4.** Khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đến cảnh quan khu vực Đông Á?

**2. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

HS chuẩn bị trước bài 13.